



**BẢN TIN SÁNG 19/05/2023**

**CPI THÁNG 4 CỦA NHẬT BẢN +4.1%**

## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Dow Jones tăng 0.34% lên 33535.91 điểm; Nasdaq Composite tăng 1.5% lên 12688.84 điểm; S&P 500 tăng 0.94% lên 4198.05 điểm.
- Hoa Kỳ: số lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp ban đầu giảm xuống còn 242,000 trong tuần kết thúc vào ngày 13/05, thấp hơn mức 254,000 dự kiến và giá trị trước đó là 264,000.
- Quan chức FED: lạm phát quá cao, hiệu quả của một số biện pháp bắt đầu chậm lại. Tuy nhiên, một năm là không đủ để cảm nhận toàn bộ tác động của các đợt tăng lãi suất.
- Phó chủ tịch ECB: lạm phát ngành dịch vụ là điều đáng lo ngại nhất. Điều này khẳng định lại quan điểm của ECB hiện tại, chắc chắn sẽ có ít nhất 1 lần tăng lãi suất nữa nhưng những gì xảy ra sau đó có thể vẫn có một chút thay đổi theo dữ liệu vĩ mô những tháng tới.
- Nga: GDP của nước này đã giảm khoảng 1.9% trong quý 1/2023. Mức sụt giảm GDP ít hơn so với dự kiến, cho thấy nền kinh tế đã vượt qua giai đoạn khó khăn và bắt đầu tăng trưởng.
- Nhật Bản: lạm phát quốc gia tăng trở lại vào tháng 4 và CPI cơ bản không bao gồm thực phẩm tươi sống và năng lượng đạt 4.1%, mức cao nhất kể từ những năm 1980.

### Trong nước:

- VN-Index tăng 0.74% lên 1068.31 điểm; HNX-Index tăng 0.07% lên 213.01 điểm; VN30-Index tăng 0.81% lên 1070.76 điểm.
- Thủ tướng: nêu rõ tổng công suất các nguồn điện của hệ thống điện quốc gia hoàn toàn có thể đáp ứng tổng nhu cầu, không thiếu hụt trong dài hạn trong cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 18/5.
- Phó Thủ tướng: chỉ đạo NHNN khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định thanh toán không dùng tiền mặt, Nghị định về Cơ chế thử nghiệm (sandbox) có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (fintech) trong lĩnh vực ngân hàng.
- NHNN: hệ thống ngân hàng chủ yếu huy động vốn ngắn hạn nhưng vẫn phải đáp ứng các nhu cầu cho vay trung dài hạn (trên 52% dư nợ tín dụng VND của hệ thống là trung dài hạn) nên đã tạo sức ép lên LSHĐ. Đồng thời, áp lực gia tăng lãi suất luôn tồn tại do các tác động bên ngoài.
- Bộ Tài chính: có văn bản số 5029/BTC-QLG yêu cầu các doanh nghiệp thẩm định giá, các thẩm định viên nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật về thẩm định giá.
- Bộ Công thương: việc tăng giá điện bình quân thêm 3% đã được tính toán kỹ, điều chỉnh căn cứ theo Quyết định 24 của Chính phủ. Đây là mức tăng thấp nhất của Quyết định 24. Các đơn vị liên quan đã tính toán nhiều yếu tố, trong đó không ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô.

## Điểm tin doanh nghiệp

- IDP: vừa thông qua việc giải thể công ty con là CTCP Đầu tư Green Light sau gần 9 tháng thành lập.
- CAN: sẽ chia cổ tức 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% (cổ đông sở hữu 1 cp được nhận 1,500 đồng). Ngày giao dịch không hưởng quyền là 07/06/2023.
- POM: HOSE ngày 05/05 đưa cổ phiếu POM vào diện cảnh báo, do Công ty có lỗ lũy kế tính đến cuối năm 2022 hơn 444 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng chậm nộp BCTC kiểm toán năm 2022 quá 15 ngày so với quy định.
- VGC: sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức đợt cuối năm 2022 bằng tiền. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 31/05.
- THA: vừa công bố các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong năm 2022 với lợi nhuận sau thuế tăng đến 40% so năm trước khi đạt 7,420 tỷ đồng.

## Điểm nhấn thị trường

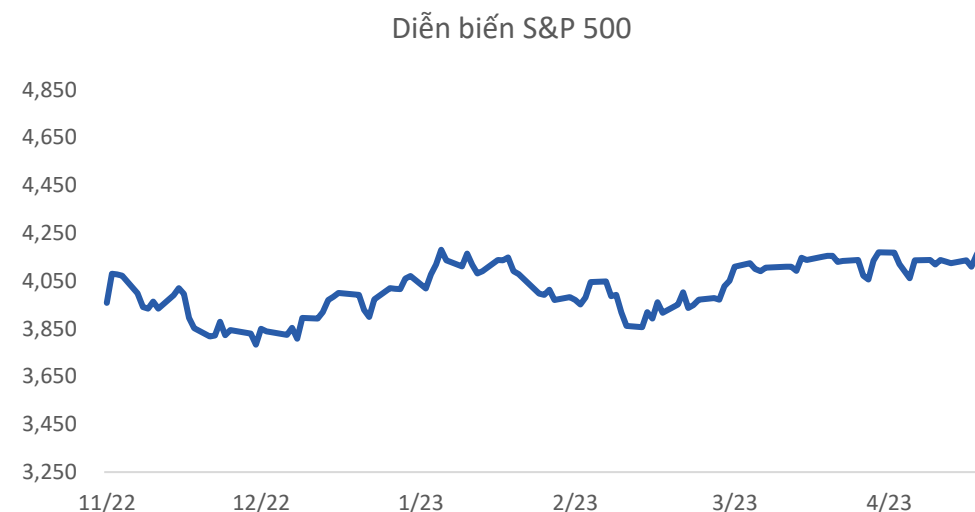
- |   |         |
|---|---------|
| <a href="#">1. TTCK Thế giới</a>        | Trang 2 |
| <a href="#">2. TTCK Việt Nam</a>        | Trang 3 |
| <a href="#">3. Giao dịch khối ngoại</a> | Trang 4 |
| <a href="#">4. Thị trường hàng hóa</a>  | Trang 5 |

# TTCK Thế giới: Chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng điểm

	19/5	% Sáng 19/5	18/5	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,068.31	0.74%	1.06%	0.38%
HNX INDEX			213.01	0.07%	-0.65%	1.51%
VN30 INDEX			1,070.76	0.82%	1.50%	-0.36%
Shanghai Composite			3,297.32	0.40%	-0.37%	-0.63%
Nikkei 225 NKY			30,752.3	0.58%	4.64%	7.93%
Korea Kospi			2,536.05	0.82%	2.45%	-1.55%
Straits Times STI			3,189.84	0.23%	-0.58%	-3.62%
Thailand SET			1,526.69	0.26%	-2.60%	-4.41%
Malaysia FBMKLCI			1,425.45	-0.18%	0.18%	-0.61%
Philippines PCOMP			6,628.64	-0.10%	-0.70%	2.26%
Indonesia JCI			6,663.11	-0.20%	-2.18%	-1.91%
S&P500 SPX			4,198.05	0.94%	1.63%	1.04%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,212.00	0.97%	1.94%	0.95%
Dow Jones Industrial			33,535.9	0.34%	0.68%	-1.30%
Nasdaq Composite			12,688.8	1.51%	2.92%	4.41%
Euro Stoxx 50			4,367.45	1.02%	1.34%	-0.60%
FTSE 100 UKX			7,742.30	0.25%	0.15%	-1.65%
Russian MOEX			2,632.91	-0.06%	1.46%	3.06%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Hồi phục	Xu hướng	Hồi phục
Kháng cự	3330	Kháng cự	4150-4200
Hỗ trợ	3220	Hỗ trợ	3920-3930
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP



Nguồn: Bloomberg, BSC

# TTCK Việt Nam: VN-Index tăng gần 8 điểm

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	0.00%	-1.77%	-3.32%
Bảo hiểm	0.15%	-0.92%	-1.80%
Bất động sản	0.93%	3.59%	2.64%
Công nghệ Thông tin	1.49%	3.92%	4.04%
Dầu khí	0.44%	-0.04%	3.12%
Dịch vụ tài chính	1.54%	1.38%	4.53%
Điện, nước & xăng dầu	0.84%	0.76%	0.07%
Du lịch và Giải trí	0.66%	1.76%	0.49%
Dịch vụ Công nghiệp	0.60%	0.40%	1.33%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.56%	-1.45%	-1.40%
Hóa chất	-0.22%	-3.15%	0.57%
Ngân hàng	0.94%	0.92%	1.68%
Ô tô và phụ tùng	0.04%	1.23%	-0.78%
Tài nguyên Cơ bản	0.41%	0.72%	3.89%
Thực phẩm và đồ uống	0.00%	-0.88%	-3.67%
Truyền thông	0.07%	0.20%	1.18%
Viễn thông	0.00%	3.70%	16.67%
Xây dựng và Vật liệu	0.04%	0.05%	4.11%
Y tế	0.47%	0.13%	11.03%

Nguồn: Fiinpro, BSC

Published on TradingView.com, May 19, 2023 08:40:40 +07  
INDEX:VNINDEX, D O:1068.31 H:1068.31 L:1068.31 C:1068.31



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

## VN INDEX

Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	1090-1100
Hỗ trợ	1020-1030
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

## Cập nhật thị trường

Thị trường tiếp tục giao dịch trong vùng 1,060-1,070. Cuối ngày, VN-Index đóng cửa tại mốc 1,068.31 điểm, tăng gần 8 điểm. Trước khi có thông tin tích cực nào được đưa ra, diễn biến giằng co này có thể sẽ tiếp tục.

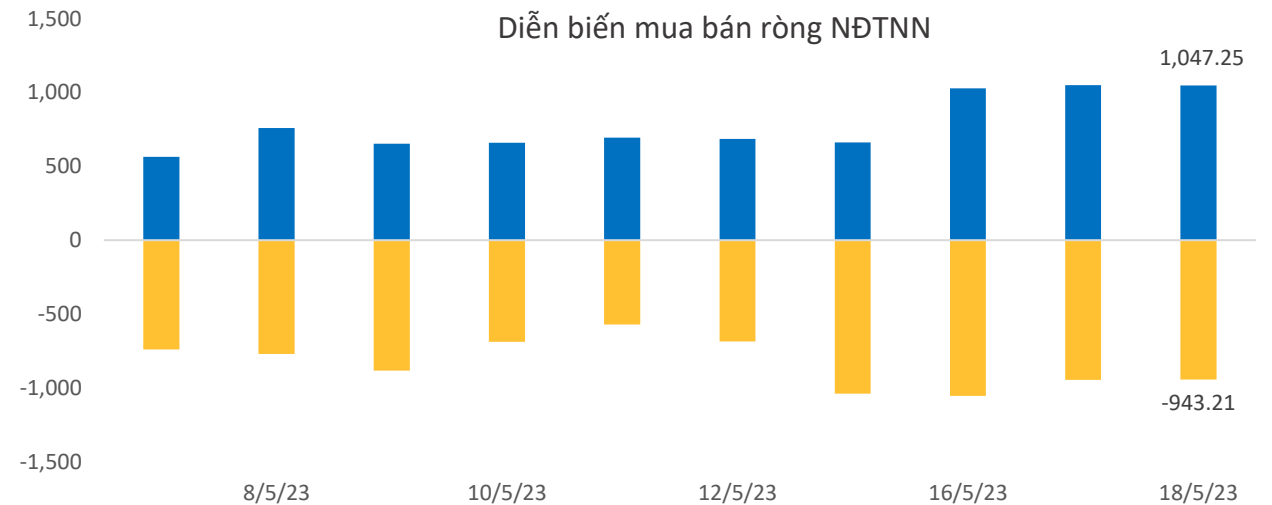
# Khối ngoại: ETF suy giảm quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	342.9	0.8	(0.2)	1.7%	-0.2	-9.6	-9.6	-5.6	ETF E1, Diamond suy giảm quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại bán ròng ở thị trường Malaysia, Philippines, Thái Lan, Sri Lanka và mua ròng ở các thị trường còn lại.
FUEMAVN30	14.8	0.5	(0.0)	0.4%	0.0	0.1	0.1	-0.2	
FUESSVFL	161.7	0.7	0.0	2.3%	0.0	-1.2	-2.4	-7.0	
FUESSVN30	4.0	0.6	0.0	0.7%	0.0	0.1	0.4	1.0	
FUEVFN30	757.9	0.9	(1.0)	1.4%	-0.9	-8.9	-17.1	-16.7	
FUEVN100	10.6	0.6	0.0	0.5%	0.0	0.0	0.0	0.8	
FTSE Vietnam	334.0	26.7	-	-0.3%	0.0	-	1.8	21.1	
FUBON FTSE	826.3	0.4	-	-0.5%	0.0	-	6.1	70.6	
iShare	676.2	25.5	-	-1.1%	0.0	-	(41.9)	(39.1)	
KIM	142.4	13.2	-	-0.5%	0.0	-	(2.6)	12.9	
PREMIA	16.1	7.7	-	0.8%	0.0	0.0	0.0	0.3	
VNM	501.0	12.4	-	-0.1%	0.0	1.2	(28.0)	(23.3)	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	4.76	(7.50)	(34.01)
ASEAN4*	(102.31)	(333.48)	(743.48)
Ấn Độ	97.83	534.87	2,766.36
Đài Loan	851.00	1,321.10	409.30
Hàn Quốc	76.33	697.36	768.82
Nhật Bản		5,956.52	8,725.10
Trung Quốc			(8,437.25)

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-12.98
Trung Quốc	-2.40
Singapore	-12.98
Phillippines	-4.36
Malaysia	-3.20



Nguồn: Fiiopro, BSC

# Thị trường hàng hóa: Dầu giảm hơn 1%

Mặt hàng	Đơn vị	19/5	% Sáng	18/5	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	71.90	0.06%	71.86	-1.33%	2.66%	-9.26%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	75.98	0.16%	75.86	-1.43%	2.44%	-8.23%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	257.74	0.35%	256.83	-0.04%	6.06%	-1.37%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,959.23	0.09%	1,957.55	-1.23%	-2.56%	-1.79%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	23.48	-0.05%	23.49	-1.09%	-2.04%	-7.16%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,335.50	0.17%	1,333.25	-0.28%	-3.92%	-9.69%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	610.50	-0.20%	611.75	-2.20%	-3.86%	-11.87%		AFX
Sữa	USd/bu.	15.88	-0.25%	15.92	-2.45%	-4.16%	-11.19%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	212.10	0.05%	212.00	0.00%	1.53%	1.05%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	25.61	-1.16%	25.91	-0.61%	-1.58%	6.98%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	186.65	0.32%	186.05	-0.40%	1.99%	-8.08%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,172.50	-1.56%	0.11%	-9.43%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,644.00	-1.38%	3,695.00	0.52%	1.36%	-6.95%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,283.50	-0.57%	3.28%	-4.28%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	734.50	-1.61%	746.50	1.91%	5.53%	-5.35%		HPG
Than	USD/MT			154.00	-6.64%	-5.14%	-19.48%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

### Cập nhật thị trường

Giá dầu giảm vào ngày thứ Năm (18/5), sau khi dữ liệu kinh tế Mỹ vững chắc đã thúc đẩy đồng USD lên mức cao nhất trong 2 tháng. Điều này là do kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể nâng lãi suất một lần nữa vào tháng 6/2023.

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz.)



Nguồn: Bloomberg, BSC

# Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

## BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

## Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639

## Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)



### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia